

Số: 2306 /QĐ-SGDĐT

Bình Phước, ngày 04 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020
cho các đơn vị trực thuộc

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 3691/QĐ-SGDĐT ngày 19/11/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu biên chế (số lượng người làm việc) cho các đơn vị trực thuộc năm học 2019-2020; Quyết giao chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc điều chuyển biên chế viên chức (số lượng người làm việc) và chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của sự nghiệp giáo dục và đào tạo từ UBND huyện Bù Gia Mập về Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020, tỉnh Bình Phước cho Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của ông Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

I. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ

1. Các trường Trung học phổ thông:	322.465.000.000 đồng
2. Trường phổ thông Dân tộc nội trú:	19.463.000.000 đồng
3. Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh:	3.919.000.000 đồng
4. Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo:	7.277.000.000 đồng
Cộng kinh phí tự chủ:	353.124.000.000 đồng

II. Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ

1. Các trường Trung học phổ thông:	8.910.000.000 đồng
2. Trường phổ thông Dân tộc nội trú:	380.000.000 đồng
3. Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh:	270.000.000 đồng
4. Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo:	1.826.000.000 đồng
5. Nghiệp vụ ngành:	119.063.000.000 đồng
Cộng kinh phí không tự chủ:	130.449.000.000 đồng

III. Tổng cộng: 483.573.000.000 đồng

Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi ba tỷ, năm trăm bảy mươi ba triệu đồng.

(phụ lục chi tiết từng đơn vị đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2020 được giao, thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành để thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc có tên trong phụ lục chịu trách nhiệm thi hành kể từ ngày ký. / *rau*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Kho bạc nhà nước các huyện;
- Lưu: VT, Vp3. *rau*

GIÁM ĐỐC



Lý Thanh Tâm

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC

Chương: 422

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Đơn vị: **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

Mã số:

(Kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-SGDĐT ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	B	C
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	15.856.000
1	Số thu phí, lệ phí	15.856.000
1.1	- Học phí năm 2020	15.462.000
	- Học phí năm 2018 thu vượt	394.000
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	15.856.000
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	15.856.000
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15.856.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-
3.1	- Học phí năm 2020	
	- Học phí năm 2018 thu vượt	
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	483.573.000
1	Chi quản lý hành chính	9.103.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ. Trong đó:	7.277.000
	<i>Tự chủ (nguồn 13)</i>	7.172.000
	<i>10% tiết kiệm</i>	105.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.826.000
2	Nghiên cứu khoa học	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	474.470.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên. Trong đó:	345.847.000
	<i>Tự chủ (nguồn 13)</i>	340.719.000
	<i>10% tiết kiệm tăng lương (nguồn 14)</i>	5.128.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	128.623.000

Ghi chú:

- Số tiền trên đã bao gồm 10% tiết kiệm chi tăng lương
- Số tiền trên đã trừ 100% số thu học phí năm 2020 và truy vượt thu học phí năm 2018



TỔNG HỢP DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 2306/QĐ-SGDĐT ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: 1.000đ

STT	Đơn vị	Kinh phí giao năm 2020 (điều chỉnh)			Trừ 100% thu học phí năm 2020; truy thu năm 2018 (nguồn 13)	Điều chỉnh dự toán giao năm 2020 đã trừ 100% thu học phí (bao gồm 10% tiết kiệm chi tăng lương)	Trong đó					Mức dự chi theo QĐ số 2979 ngày 28/12/2018	Tỷ lệ %	Số tiền	Ghi chú
		Tổng cộng	Tự chủ	Không tự chủ			Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ (nguồn 12)				
								Tổng	Chia ra	10% tiết kiệm tăng lương (nguồn 14)					
A	B	(1=2+3)	2	3	4	(6=1-4-5)	(7=8+9)	8	9	10	11	12	13		
1	Khối THPT (074)	347.115.000	338.205.000	8.910.000	15.740.000	331.375.000	322.465.000	317.521.000	4.944.000	8.910.000					
2	Khối DTNT	19.843.000	19.463.000	380.000	-	19.843.000	19.463.000	19.339.000	124.000	380.000					
3	Khối GD TX (tinh)	4.305.000	4.035.000	270.000	116.000	4.189.000	3.919.000	3.859.000	60.000	270.000					
I	Cộng khối trực thuộc	371.263.000	361.703.000	9.560.000	15.856.000	355.407.000	345.847.000	340.719.000	5.128.000	9.560.000					
II	Văn phòng Sở GD&ĐT	9.103.000	7.277.000	1.826.000	-	9.103.000	7.277.000	7.172.000	105.000	1.826.000					
III	Nghiệp vụ ngành	119.063.000	-	119.063.000	-	119.063.000	-	-	-	119.063.000					
	Tổng cộng	499.429.000	368.980.000	130.449.000	15.856.000	483.573.000	353.124.000	347.891.000	5.233.000	130.449.000					

Bảng chữ: Bốn trăm tám mươi ba tỷ, năm trăm bảy mươi ba triệu đồng./.